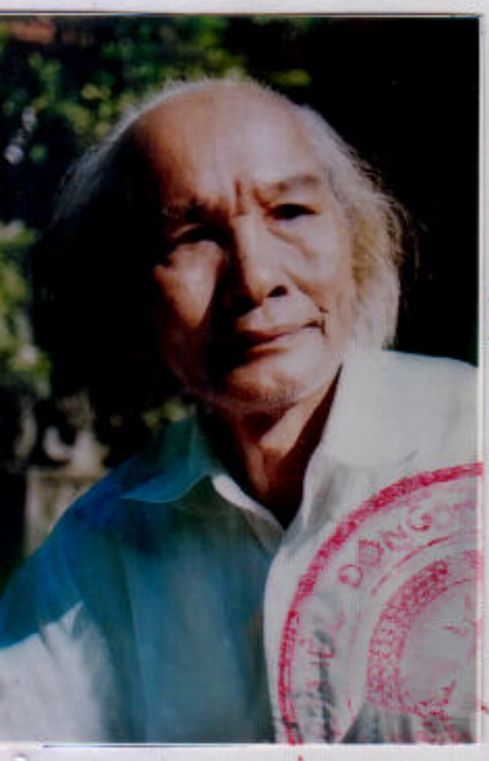

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ NHÂN ƯU TÚ.

I. Sơ yếu lý lịch.

1.Họ và tên: **Bùi Văn Cường** Giới tính: Nam

2. Tên khác: Không

3. Sinh ngày 7 tháng 6 năm 1932. 4. Dân tộc: Kinh

5. Sinh quán: Xã Hồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

6. Hộ khẩu thường trú: Thôn Tiêu Viên, xã Tiêu Động - huyện Bình Lục , tỉnh Hà Nam.

7. Tên di sản văn hóa phi vật thể nắm giữ: **Ngữ văn dân gian và tri thức dân gian.**

8. Năm bắt đầu: 1961-1962.

9. Điện thoại: 0351.3868.200.

10. Địa chỉ liên hệ: Bùi Văn Cường, thôn Tiêu Viên - Tiêu Động - Bình Lục - Hà Nam.

11. Tên người liên hệ khi cần: Nguyễn Thị Hữu thôn Tiêu Viên - Tiêu Động - Bình Lục - Hà Nam.

12. Số lượng học sinh đã truyền dạy: có đến hơn một ngàn học sinh vì tôi là giáo viên dạy cấp 3 ở Bình Lục, Hà Nam lại là tổ trưởng chuyên môn chuyên phụ trách ngoại khóa.

13. Học sinh tiêu biểu:

- Trần Đăng Thao: nguyên tổng biên tập tạp chí Giáo dục và Thời đại.
- Nguyễn Văn Thắng: tiến sĩ công tác ở học viện chính trị quốc gia. Luận án tiến sĩ của em là công trình ***"Khảo sát Văn hóa Liễu Đỗi"*** mà tôi biên soạn.
- Trần Thị Trâm- phó giáo sư tiến sĩ học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
- Nhà thơ Nguyễn Thái Sơn- cán bộ NXB Lao Đông.

- Trần Như Thức - Hội VHNT Hà Nam, nhà thơ.

- Nguyễn Đức Lợi - Tiến sĩ, phó Giáo sư, nhà báo Đại học Bách khoa Hà Nội.

- Trần Gia Thái- Đài PTTH Hà Nội.

Trong số đó có những em nay đang đi sâu vào nghiên cứu sưu tầm văn học dân gian như tôi đã từng làm.

II- Quá trình học nghề và tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể.

1.Học:

- Năm 1932-1951: Còn đi học.

- Năm 1952-1961: Bộ đội kháng chiến chống Pháp.

- Năm 1961-1977: Dạy cấp III ở Hà Nam, Bình Lục.

- Năm 1977-1987: Cán bộ hội Văn học nghệ thuật Hà Nam Ninh.

- Hội viên Hội văn nghệ dân gian Việt Nam từ năm 1967.

- Hội viên hội VHNT Hà Nam.

Tôi năm nay đã 83 tuổi. Chuyện học 6,7 mươi năm trước "nói làm chi bây giờ"? Chỉ xin nói đôi lời ngắn gọn về người thầy đầu tiên của tôi là nhà thơ Thanh Minh về dạy học ở làng tôi, ông bà nội tôi nuôi thầy để kèm cặp thêm cho 3 anh em chúng tôi. Những khi rỗi rãi thầy Thanh minh lại gợi chuyện để bà nội tôi đọc cho thầy ghi chép những bài vè, những bài ví, bài ca, những câu chuyện vui- buồn mà bà tôi là một cái kho về nhứng thứ ấy. Vừa kể, vừa ghi, vừa chuyện trò...những khoảng thời gian ấy thật là rôm rả: Không phải chỉ có bà tôi và thầy Thanh Minh mà thường là đông người tham gia- tình cờ họ đến chơi, đến có việc khác, thấy hay hay họ nán lại nghe và nhập cuộc. Tôi nhớ nhất là một hôm, bà tôi kể về một ông nọ ở cuối xã tôi, bố vừa mới mất chưa được bao lâu, anh em tranh giành nhau ruộng vườn đất cát, rồi chửi bới nhau... rồi kiện cáo...om sòm làng xã. Bà Hiệt là người tài đặt vè làm cho một bài "búa bổ". Cuối bài vè, bà ta kết án một cách đanh thép:

Tang cha còn để trên đầu

Tội này phải bỏ vạc dầu mới xong!

Bài vè như có cánh, nó bay nhanh đến mọi xóm thôn, đến mọi nhà mọi miệng. Gia đình nhà nọ cay lắm, bèn làm một bài đáp lại, kết tội bà Hiệt là người ngồi lê mách lẻo,

nào ai khiến mà chõ mồm vào việc nhà người ta, rồi kết lại cũng đe: "...*bắt con đặt chuyện bỏ vạc dầu mới xong*!". Thầy Thanh Minh[1] thích lắm. Tôi cũng như mọi người xung quanh đều thích, đều cười vui say sưa!

Thế đó, không học mà là học. Tôi thành người "của dân gian" thế đó, từ đó...Nói sao cho tỏ ngọn ngành được?

2.Dạy: Tôi đi bộ đội "tình nguyện" 7,8 năm, về dạy học ở Hà Nam 1962-1963 và kéo dài suốt mười mấy năm. Riêng về mặt bây giờ ta gọi"Văn hóa phi vật thể", tức có phần văn nghệ và Văn học dân gian, tôi đã rất thành công: trong những buổi ngoại khóa và những giờ nội khóa tôi đã dắt học trò tôi đi vào tâm tư tình cảm của ông bà, cha mẹ, của các em, của lớp lớp người trong quá khứ. Thầy trò tôi cùng xót xa nghẹn ngào nghe cái rét mướt luồn trong đêm ân ái của đôi vợ chồng nghèo.

Rét chi da diết, diết da

Áo em ba mảnh trải ra anh nằm!

Nghe cái đói của đôi chị em nghèo, nghèo đến sắp chết đói. Có lẽ đây là hớp cháo cuối cùng của đời người bé bỏng?

Em ăn một hớp cháo hoa

Nước mắt chị chảy chan hòa năm canh"

Và nghe nỗi đau nghẹn ngào trong mối tình của đôi bạn phải chia xa nay gặp lại:

Gặp nhau đây

Ta ngồi xuống đây

Bẻ que vạch đất

Đưa miếng trầu nước mắt tuôn rơi!

Những câu ca dao tuyệt vời này biết đâu chẳng là của ông bà cha mẹ các em, của dì của chú các em chứ có phải của ai xa đâu? Các em sống trong những kho tàng châu báu đấy! Các em tắm mình trong những dòng sông ca dao tục ngữ, truyện cổ, ca vè vô cùng vô hạn đấy.

([1]) Nhà thơ Thanh Minh: Sau làm phó bí thư Văn Hóa, Hội trưởng hội VHNT Hà Tĩnh. Anh chị em văn nghệ Hà Tĩnh mà tổ chức kỉ niệm trăm năm sinh nhà thơ và xuất bản tập sách "Thơ văn Thanh Minh" (435 trang) tôi cũng đã có bài "Nhà thơ Thanh Minh- thầy tôi" trong đó.

Thế là tôi đã phát động- chỉ cần vẽ cho các em cách khêu gợi, cách ghi chép, cách ghi địa chỉ người đọc, người sáng tác nếu có, là thành người tham gia "thực hành di sản phi vật thể" như ta nói bây giờ!

Học sinh cả trường tôi vào cuộc sưu tầm. Vui thật là vui đáo để. Thôi thì ca dao, hò vè của bà của mẹ, chuyện tiếu lâm, chuyện cười đầu sông cuối bãi, chuyện truyền thuyết về đền miếu quê nhà...đều được lôi vào cuộc sưu tầm!

Thơ Nguyễn Khuyến, Tú Xương, Hồ Xuân Hương được ông, được bố nhớ lõm bõm đọc cho ghi cũng được xem là của dân gian, vớ tất.! Chỉ một vài tuần sau khi phát động, thầy đã chết mệt trong công việc lựa chọn, phân loại...Có những tài liệu quí giá vô cùng, có những câu ca, bài ca đẹp đến ngẩn ngơ!

Tôi chọn những học trò giỏi cùng tham gia tuyển chọn rồi sắp xếp và cho chép thật đẹp vào những quyển vở thật đẹp với tên gọi là "Tiếng hát quê ta" rồi "phát hành" trong toàn trường....rất nhiều em thích thú chép lại theo quy cách ấy để làm tài liệu riêng, chuyền tay nhau đọc. Cứ sau một thời gian thu hoạch, tôi lại cho ra một "tạp chí Tiếng hát quê ta"...tạp chí ấy sống được mấy năm...

Cũng từ những cuộc sưu tầm ấy của thầy, trò tôi, bạn bè tôi ở các trường cấp II, cấp III khác cũng theo tôi phát động học sinh sưu tầm để làm tài liệu ngoại khóa, vì họ thấy tôi làm như thế có tác dụng tốt, hay, và sau đó anh em lại cho tôi những tài liệu sưu tầm ấy. Tôi thành người "giàu có tài liệu". mới nghĩ phải biên soạn thành sách để truyền bá, để bảo lưu....tôi cho đấy là vàng, ngọc...và tập "Ca dao Hà Nam" sau đó "Giai thoại Nguyễn Khuyến" được tôi nghĩ đến và thu thập khảo sát dần dần một ngày nọ thành sách để trả nghĩa học trò và cha mẹ học trò, tức là nhân dân Hà Nam này.

III. Tri thức và kĩ năng đang nắm giữ.

Trên năm mươi năm nay tôi sống với nhân dân này, tôi nắm được, thu thập được nhiều tài liệu quí giá. Ca dao, dân ca, tục ngữ, vè, truyện cổ, truyền thuyết.

- Thần tích thần phả (phô tô và dịch ra tiếng Việt)
- Ảnh tượng các vị thần, bia đá, sập đá...
- Ảnh sắc phong các đền miếu, các vị thần.
-Truyền thuyết về các vị thần ấy.

Từ những tài liệu ấy, tôi đã trích ra làm một hồ sơ khoa học về "Tướng Bà Trưng trên đất Hà Nam" gồm 32 vị, 32 tập gồm ảnh đền miếu, câu đối hoành phi, sắc phong của các đời vua cho các vị để đính chính lại nhận định của quyển lịch sử Việt Nam tập I do NXB KHXH Việt Nam biên soạn công bố rằng "trên miền Bắc ta có trên 20 vị tướng Bà Trưng được nhân dân thờ phượng".

Đền nào tôi khảo đến, tôi cũng làm thành một tập đầy đủ ...tôi tặng lại đền để có căn cứ mà thờ phượng mà bảo vệ. Ấy thế mà nay có một số đền miếu đã mất hết thần phả sắc phong, hoành phi, câu đối, lại tìm đến tôi, may tôi còn có bản lưu, tôi lại giúp cho mà không mất một xu nhỏ nào cả.

Để trình bày rằng tôi nắm giữ những kiến thức gì, trình độ, tri thức đến đâu... là phải có các tác phẩm kèo theo, nhưng như thế, hồ sơ sẽ nặng nề. Xin cho được dùng ảnh và thống kê tác phẩm để thay thế. Trong những tác phẩm này gồm đủ lễ hội truyền thống, tục lệ dân gian như hát trống quân trên thuyền, hát vận thừng, vè nối đêm...đều được khảo cứu kỹ lưỡng (Khảo sát Văn hóa Liễu Đôi).

Giang sơn văn hóa Hà Nam hình như trong những tác phẩm này gần có đủ.

Các tác phẩm viết chung và riêng của tôi- Bùi Văn Cường. Các tác phẩm này tuyệt đại bộ phận đều đã được tái bản. Có tác phẩm đã tái bản 3,4 lần. Trong ảnh này có 3 tác phẩm không phải tôi biên soạn mà tôi là người góp bài, tôi là một đồng tác giả: **Danh nhân văn học Hà Nam Ninh, Gương sáng ngàn thu, Nguyễn Khuyến đời và thơ .**

Các tác phẩm viết chung và riêng của tôi Bùi Văn Cường. Các tác phẩm này tuyệt đại bộ phận đều đã được tái bản. Có tác phẩm đã tái bản 3,4 lần. Trong ảnh này có 3 tác phẩm không phải tôi biên soạn mà tôi là người góp bài, tôi là một đồng tác giả: Danh nhân văn học Hà Nam Ninh, Gương sáng ngàn thu, Nguyễn Khuyến đời và thơ .

NHỮNG CÔNG TRÌNH VĂN NGHỆ DÂN GIAN – PHỔ BIẾN TRUYỀN DẠY TRI THỨC VĂN HÓA PHI VẬT THỂ CỦA BÙI VĂN CƯỜNG

1. Sách in riêng

*** Nguyễn Khuyến và giai thoại** (150 trang), Hội VHNT Hà Nam Ninh
1979 Xuất bản
1986 Tái bản
1988 Nhà XB lao động tái bản (210 trang)

*** Truyện cổ Liễu Đội** (279 trang, Bùi Văn Cường biên soạn)
Nhà XB lao động xuất bản – 2014

2. Sách in chung đã xuất bản

*** Ca dao tục ngữ Nam Hà**

Bùi Văn Cường biên soạn với Vũ Quốc Ái, Đoàn Tùng, Đỗ Nguyên Hạnh. Ty văn hóa Nam Hà xuất bản năm 1974 (sách dày 250 trang).

*** Phương ngôn – tục ngữ - ca dao. Hà Nam Ninh**

Bùi Văn Cường sưu tầm và biên soạn với sự cộng tác của Đỗ Nguyên Hạnh, Đoàn Tùng, Nguyễn Hữu Kiều, Thang Ngọc Pho (226 trang). Nhà xuất bản KHXH 1978.

*** Khảo sát văn hóa truyền thống Liễu Đôi tập 1**

Bùi Văn Cường – Nguyễn Tế Nhị (413 trang) NXB KHXH xuất bản 1980, tái bản 1981.

Nhà XB văn học tái bản 1995.

Giải thưởng loại A giải VHNT Nguyễn Khuyến – Hà Nam Ninh 1981 – 1985.

*** Khảo sát VHTT Liễu Đôi tập 2 (326 trang)**

Bùi Văn Cường – Nguyễn Tế Nhị
Nhà xuất bản văn học 1995
Giải B VHNT Nguyễn Khuyến 1991 – 1995

*** Gương sáng ngàn thu**

Viết chung với Chu Văn, Nguyễn Văn Huyền… Hội văn nghệ Hà Nam Ninh xuất bản 1983, giải thưởng VHNT Nguyễn Khuyến 1981 – 1985.

*** Nàng trăm sắc – NXB Kim Đồng 1986**

Bùi Văn Cường – Nguyễn Tế Nhị

*** Chèo bảo đánh quạ**

Bùi Văn Cường – Nguyễn Tế Nhị

Nhà xuất bản Kim Đồng 1985

*** Ba ông thợ thổ**

Bùi Văn Cường – Nguyễn Tế Nhị

Nhà xuất bản Kim Đồng 1985

*** Sống lại mà cười một tí**

Ngụ ngôn Liễu Đôi

Bùi Văn Cường – Nguyễn Tế Nhị Hội VHNT Hà Nam Ninh xuất bản 1987

*** Văn nghệ dân gian Hà Nam**

406 trang, Hội VHNT Hà Nam 2000, Bùi Văn Cường biên soạn, giới thiệu.

*** Trăn trở ngàn năm** (truyền thuyết huyền thoại Đinh Lê) nhà xuất bản VH Dân Tộc 2006, 2014 NXB Thời Đại tái bản, giải thưởng VHNT Nguyễn Khuyến 2014

Bùi Văn Cường – Nguyễn Tế Nhị - Nguyễn Văn Điều (210 trang)

*** Tướng Bà Trưng trên đất Hà Nam.**

Hồ sơ khoa học giải III Hội VNDG Việt nam năm 1998

*** Hoàn Vương Ca Tích** 600 trang, giải B Hội VHDG Việt Nam

Bùi Văn Cường – Nguyễn Tế Nhị giải 2 năm 1997 Hội VNDG Việt Nam, nhà xuất bản Lao Động XB 2011 – 607 trang.

*** Kẻ Lù Phù Lưu Thượng** – sắp in

400 trang – giải III Hội VNDG Việt Nam (2002) cùng Bùi Văn Tiện

*** Tuyển tập ngụ ngôn Liễu Đôi (bản thảo)**

Bùi Văn Cường – Nguyễn Tế Nhị giải khuyến khích Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam 1994

4. Bài trên các Báo và tạp chí giới thiệu di sản VH phi vật thể của Hà Nam

Tạp chí văn học . Viện văn

Tạp chí thế giới trẻ (sài gòn)

Tạp chí nguồn sáng (Hội VNDG Việt Nam)

Giáo dục và thời đại

Tuần báo văn nghệ (Hội nhà văn)

Tạp chí Tổ Quốc

Tạp chí văn nghệ Hà Nam Ninh

Tạp chí Sông Châu (Hà Nam)

Tạp chí văn hóa (Hà Nam)

Tạp chí khoa học và môi trường Hà Nam

Báo nhân dân

Tạp chí Đông y TW Hội đông y Việt Nam

- Nói chuyện văn học, văn hóa ở Tỉnh Hà Nam Ninh nhiều cuộc.

IV- Khen thưởng kỷ luật.

Bản thân tôi luôn là người gương mẫu chấp hành tốt mọi chú trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, nội quy quy định của địa phương, có nhiều thành tích đóng góp trong việc giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa dân gian Việt Nam, đã được nhiều giải thưởng cao quý, cụ thể như sau:

Khen thưởng:

1. Huân chương lao động hạng III (năm 2000).
2. Huân chương kháng chiến hạng nhất.
3. Huân chương chiến sĩ vẻ vang
4. Huy chương chiến thắng.
5. Huy chương vì sự nghiệp văn học nghệ thuật (Hội liên hiệp 1997).
6. Huy chương vì sự nghiệp văn nghệ dân gian (1997).

Sau đây là những công trình ngữ văn dân gian và tri thức dân gian cùng với những giải thưởng thuộc về những tác phẩm ấy.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kế khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và di sản văn hóa sau khi được phong tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú"./.

....., ngày.....tháng.....năm 2014	*....., ngày.....tháng.....năm 2014*
Xác nhận[1]	**Người khai**
UBND cấp xã nơi cư trú	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
Chủ tịch	
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	
CHỦ TỊCH	***Bùi Văn Cường***
BÙI HỮU LIÊM	

....., ngày.....tháng.....năm 2014

Xác nhận của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch[2]

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

[1] Xác nhận về cư trú, sự tuân thủ luật pháp và các quy định tại nơi cư trú.

[2] Sau khi có biên bản lấy ý kiến của cộng đồng dân cư địa phương nơi người đề nghị xét tặng đang cư trú hoặc của Hội nghề nghiệp.